

BẢNG PHÂN BỐ CHỈ TIÊU
Chiến dịch Thanh niên Tình nguyện Hè năm 2025

Stt	Đơn vị	Tổ chức cho ĐVTN tham gia các hoạt động tình nguyện do tổ chức Đoàn, Hội triển khai (lượt người)	Huyện, thành đoàn hỗ trợ xoá nhà tạm, nhà dột nát cho người có công, người dân theo các chương trình mục tiêu quốc gia và người dân có hoàn cảnh khó khăn	Hỗ trợ triển khai, thực hiện hóa ý tưởng, sáng kiến của ĐVTN (ý tưởng)	Trồng mới và chăm sóc cây xanh (cây)	Huyện thành đoàn sửa chữa đường GTNT	Xã, phường, thị trấn có ít nhất 01 đội hình "Bình dân học vụ số".	Hỗ trợ nâng cao năng lực số, không dùng tiền mặt, cải cách hành chính cho thanh thiếu nhi và người dân (lượt người)	Tập huấn kiến thức khởi nghiệp cho thanh niên (lượt người)	Hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo của TN (dự án)	Tổ chức các hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực ngoại ngữ và hội nhập quốc tế cho thanh thiếu nhi (người)	Huyện đoàn có ít nhất 01 công trình thanh niên chào mừng đại hội Đảng bộ các cấp	Xã đoàn có ít nhất 01 công trình thanh niên chào mừng đại hội Đảng bộ các cấp	Tổ chức lớp dạy bơi miễn phí dành cho thiếu nhi (lớp)	Giới thiệu đoàn viên ưu tú là chiến sỹ tình nguyện cho Đảng xem xét kết nạp	Tư vấn hướng nghiệp và việc làm cho ĐVTN (người)	Giới thiệu việc làm cho thanh niên (người)
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Hà Tiên	530	100%	20	19,000	100%	100%	500	150	1	1,600	100%	100%	4	80	80	50
2	Giang Thành	170	100%	20	19,000	100%	100%	400	120	1	1,200	100%	100%	4	60	300	60
3	Kiên Lương	600	100%	30	20,000	100%	100%	900	150	1	1,800	100%	100%	6	80	100	70
4	Hòn Đất	800	100%	40	22,000	100%	100%	1700	200	1	1,900	100%	100%	12	100	400	80
5	Kiên Hải	100	100%	10	2,000	100%	100%	100	50	1	100	100%	100%	3	20	50	20
6	Phú Quốc	660	100%	50	24,000	100%	100%	1900	230	1	2,200	100%	100%	15	100	300	90
7	Rạch Giá	1100	100%	70	26,000	100%	100%	2500	250	1	2,400	100%	100%	16	120	500	120
8	Tân Hiệp	900	100%	50	19,000	100%	100%	1900	200	1	1,900	100%	100%	11	80	300	80
9	Châu Thành	600	100%	30	19,000	100%	100%	1600	200	1	1,800	100%	100%	8	80	350	70
10	Giồng Riềng	1200	100%	70	23,000	100%	100%	2300	250	1	2,200	100%	100%	15	120	400	80



Stt	Đơn vị	Tổ chức cho ĐVTN tham gia các hoạt động tình nguyện do tổ chức Đoàn, Hội triển khai (lượt người)	Huyện, thành đoàn hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người có công, người dân theo các chương trình mục tiêu quốc gia và người dân có hoàn cảnh khó khăn	Hỗ trợ triển khai, thực hiện hóa ý tưởng, sáng kiến của ĐVTN (ý tưởng)	Trồng mới và chăm sóc cây xanh (cây)	Huyện thành đoàn sửa chữa đường GTNT	Xã, phường, thị trấn có ít nhất 01 đội hình "Bình dân học vụ số".	Hỗ trợ nâng cao năng lực số, không dùng tiền mặt, cải cách hành chính cho thanh thiếu nhi và người dân (lượt người)	Tập huấn kiến thức khởi nghiệp cho thanh niên (lượt người)	Hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo của TN (dự án)	Tổ chức các hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực ngoại ngữ và hội nhập quốc tế cho thanh thiếu nhi (người)	Huyện đoàn có ít nhất 01 công trình thanh niên chào mừng đại hội Đảng bộ các cấp	Xã đoàn có ít nhất 01 công trình thanh niên chào mừng đại hội Đảng bộ các cấp	Tổ chức lớp dạy bơi miễn phí dành cho thiếu nhi (lớp)	Giới thiệu đoàn viên ưu tú là chiến sỹ tình nguyện cho Đảng xem xét kết nạp	Tư vấn hướng nghiệp và việc làm cho ĐVTN (người)	Giới thiệu việc làm cho thanh niên (người)
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
11	Gò Quao	600	100%	30	19,000	100%	100%	1400	220	1	1,800	100%	100%	8	80	300	70
12	An Biên	650	100%	35	19,000	100%	100%	1500	200	1	1,700	100%	100%	9	80	300	60
13	An Minh	580	100%	30	19,000	100%	100%	1300	200	1	1,800	100%	100%	7	80	400	80
14	U Minh Thượng	390	100%	25	19,000	100%	100%	1000	130	1	1,800	100%	100%	5	80	150	60
15	Vĩnh Thuận	520	100%	33	19,000	100%	100%	1000	150	1	1,800	100%	100%	7	80	200	70
16	Ban TN Công an	50	-	-	2,000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	CĐ Sư phạm	30	-	10	2,000	-	-	-	50	-	-	-	-	-	10	30	30
18	CĐ Kiên Giang	100	-	12	2,000	-	-	-	50	-	-	-	-	-	10	80	70
19	CĐ Y tế	50	-	10	2,000	-	-	-	50	-	-	-	-	-	10	30	30
20	CĐ Nghề	120	-	10	2,000	-	-	-	50	-	-	-	-	-	10	30	30
21	ĐH Kiên Giang	250	-	15	2,000	-	-	-	100	-	-	-	-	-	20	200	80
Tổng cộng		10,000	100%	600	300,000	100%	100%	20,000	3,000	15	26,000	100%	100%	130	1,300	4,500	1,300

*** Ghi chú:**

- Đối với chỉ tiêu (2) và (5) báo cáo số lượng cụ thể.
- Đối với chỉ tiêu (6) và (12) báo cáo số lượng cấp xã thực hiện; số mô hình/tổng số xã.

Nơi nhận:

- BCĐ TNH;
- Các Huyện, Thành Đoàn và Đoàn trực thuộc;
- Lưu VP, Ban TC-KT, Website

TM. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ĐOÀN



PHÓ BÍ THƯ

Dư Phạm Hữu Khuyến